

Tây Ninh, ngày tháng 4 năm 2021

## **GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: /GPXD  
*(Sử dụng cấp cho dự án)*

**1. Cấp cho:** Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation Việt Nam.

Địa chỉ: Lô số 8-1, đường N8, KCN Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Nhà máy số 2 sản xuất cỏ nhân tạo Cocreation Grass Corporation Việt Nam.**

- Tổng số công trình: 17 hạng mục công trình (Nhà xưởng: 1, 2, 3, 4; mái nôi: 1, 2, 3, 4; nhà ăn - nhà nghỉ giữa ca; nhà xe công nhân; nhà bảo vệ: 1, 2; khu xử lý nước sản xuất; khu xử lý nước mềm; khu xử lý nước sinh hoạt và trạm bơm), (chi tiết theo bảng thống kê các hạng mục công trình đính kèm).

- Theo thiết kế xây dựng lập tháng 12 năm 2020.

+ Do: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Toàn Lộc lập (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng I, số BXD-00001748 ngày 12/6/2017 do Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng cấp).

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: bà Phạm Thị Thanh Thuận (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng I, số BXD-00007329 ngày 15/8/2017 do Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng cấp).

- Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng tỉnh Tây Ninh (Công văn số 29/HĐXD-QLDA ngày 29/01/2021 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy số 2 sản xuất cỏ nhân tạo Cocreation Grass Corporation Việt Nam).

- Đơn vị thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Hoàng Dương (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra hạng I, số BXD-00019386 ngày 29/5/2019 do Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng cấp).

+ Chủ nhiệm thẩm tra: ông Huỳnh Anh Đạt (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng I, số BXD-00059652 ngày 28/5/2019 do Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng cấp).

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Lô số 08-1, đường N8, KCN Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, diện tích khu đất là 150.000 m<sup>2</sup>.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy số 2 sản xuất cỏ nhân tạo Cocreation Grass Corporation Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh.

+ Mật độ xây dựng: 68,86 %; hệ số sử dụng đất: 0,73.

+ Chỉ giới đường đỏ: cách tim đường N8 là 17 m, cách tim đường Đ4 là 22 m; chỉ giới xây dựng: cách tim đường N8 là 23 m (khoảng lùi 6 m), cách tim đường Đ4 là 28 m (khoảng lùi 6 m).

+ Màu sắc công trình (nếu có): -/-

+ Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm): Công trình không có tầng hầm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 103.288 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 109.870,50 m<sup>2</sup> (tầng lửng 416 m<sup>2</sup>, tầng kỹ thuật 300 m<sup>2</sup>).

+ Chiều cao công trình: 3,80 m ÷ 16,40 m.

+ Số tầng: 1 tầng ÷ 4 tầng.

**3.** Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê Quyền sử dụng đất trong Khu công nghiệp Phước Đông giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG và Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation Việt Nam số 24/SVI.HĐ.2020 ngày 21/9/2020, tổng diện tích khu đất thuê là 150.000 m<sup>2</sup>.

**4.** Ghi nhận các công trình đã khởi công:

Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2021 của Thanh tra Sở Xây dựng Tây Ninh.

**5.** Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

***Nơi nhận:***

- Chủ đầu tư (bản chính);
  - BQL Khu kinh tế tỉnh (b/sao);
  - Thanh tra Sở Xây dựng (b/sao);
  - Lưu: VT, QHPTĐT.
- (MHS: 16.H53-210317-0002)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: /GPXD ngày /4/2021 do Sở Xây dựng cấp)

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation Việt Nam.
- Tên dự án: Nhà máy số 2 sản xuất cỏ nhân tạo Cocreation Grass Corporation Việt Nam.
- Vị trí xây dựng: Lô số 08-1, đường N8, KCN Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, diện tích khu đất là 150.000 m<sup>2</sup>.

Stt	Tên hạng mục	Diện tích xây dựng tầng 1 (trệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Số tầng	Chiều cao công trình (m)
<b>I</b>	<b>Các hạng mục xây dựng</b>				
1	Nhà xưởng 1 (NX1)		<b>26.880,00</b>	1	12,10
-	Tầng 1 (trệt)	26.880,00			
2	Nhà xưởng 2 (NX2)		<b>43.996,00</b>	1	12,85
-	Tầng 1 (trệt)	43.696,00	43.696,00		
-	Tầng lửng (kỹ thuật)		300,00		
3	Nhà xưởng 3 (NX3)		<b>24.320,00</b>	1	9,70
-	Tầng 1 (trệt)	24.320,00			
4	Nhà xưởng 4 (NX4)		<b>5.928,00</b>	4	16,40
-	Tầng 1 (trệt)	4.680,00	4.680,00		
-	Tầng lửng		416,00		
-	Tầng 2		416,00		
-	Tầng 3		416,00		
5	Mái nối 1 (MN1)		<b>140,00</b>		
6	Mái nối 2 (MN2)		<b>140,00</b>		
7	Mái nối 3 (MN3)		<b>98,00</b>		
8	Mái nối 4 (MN4)		<b>98,00</b>		
9	Nhà ăn - nhà nghỉ giữa ca		<b>5.724,00</b>	3	16,40
-	Tầng 1	1.908,00	1.908,00		
-	Tầng 2		1.908,00		
-	Tầng 3		1.908,00		
10	Nhà xe công nhân		<b>1.485,00</b>	2	7,50
-	Tầng 1	742,50	742,50		

<b>Stt</b>	<b>Tên hạng mục</b>	<b>Diện tích xây dựng tầng 1 (trệt) (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Tổng diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Số tầng</b>	<b>Chiều cao công trình (m)</b>
-	Tầng 2		742,50		
11	Nhà bảo vệ 1	32,00	<b>32,00</b>	1	3,80
12	Nhà bảo vệ 2	32,00	<b>32,00</b>	1	3,80
13	Khu xử lý nước sản xuất	348,00	<b>348,00</b>	1	
14	Khu xử lý nước mềm	336,00	<b>336,00</b>	1	
15	Khu xử lý nước sinh hoạt	217,50	<b>217,50</b>	1	
16	Trạm bơm	96,00	<b>96,00</b>	1	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>103.288,00</b>	<b>109.870,50</b>		
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>)</b>	<b>150.000</b>			

**CHUYÊN VIÊN**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phan Văn Mẫn**

**Nguyễn Thị Ngọc Vui**

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

## **ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

### **1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### **2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....**

.....

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 20 ...

**GIÁM ĐỐC**